TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **194**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2025.
V/v *"Tranh chấp về việc ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam;

Bà Nguyễn Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Tuyết M**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 48, khu phố 4C, phường T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Phan Hồng Q**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 48, khu phố 4C, phường T, tỉnh Đồng Nai.

(bà M, ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết M trình bày tại Đơn khởi kiện, các bản tự khai như sau: Bà và ông Phan Hồng Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, sau này thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, không tôn trọng nhau. Nay bà thấy mẫu thuẫn vợ chồng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mong tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Phan Hồng Q trình bày tại bản tự khai như sau:

Ông và bà Đặng Thị Tuyết M tự nguyện sống chung từ năm 2018 đến năm 2023 thì đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

Quá trình sinh sống vợ chồng ông bà sống hạnh phúc. Thời gian gần đây khoảng từ tháng 4 năm 2025 có phát sinh nhiều mẫu thuận cãi vã, lý do là mẫu thuẫn trong việc làm ăn.

Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn yêu thương bà M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai:

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cả ông Q và bà M thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa bà M, ông Q có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Ông Q không đồng ý ly hôn với bà M nhưng không có phương án nào để hòa giải, hàn gắn đoàn tụ với bà M, còn bà M thì cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Q. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà M;

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên đề nghị không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên đề nghị không xem xét

Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng**:

- Về quan hệ tranh chấp: Bà Đặng Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Phan Hồng Q. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà Đặng Thị Tuyết M là nguyên đơn, ông Phan Hồng Q là bị đơn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về việc ly hôn".

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phan Hồng Q có đăng ký thường trú và hiện nay đang sinh sống tại phường T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa. Nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Hồng Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Tuyết M và ông Phan Hồng Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2023 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà M cho rằng, quá trình chung sống, thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ông bà không còn hòa hợp, yêu thương nhau và có mâu thuẫn cãi vã với nhau. Do đó, bà Đặng Thị Tuyết M yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Hồng Q.

Ông Q thừa nhận rằng, vợ chồng ông bà có mâu thuẫn, cãi vã nhưng ông vẫn còn yêu thương bà M nên không muốn ly hôn.

Xét cuộc sống hôn nhân của bà M, ông Q có mâu thuẫn cãi vã, không còn hạnh phúc. Ông Q mong muốn được đoàn tụ, hàn gắn nhưng bà M không chấp nhận đoàn tụ và cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông Q vì bà không còn thương yêu và không muốn hàn gắn với ông Q.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M, ông Q được coi là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[**3] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và đương sự:**

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]Về án phí: Bà Đặng Thị Tuyết M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 8, 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết 01/2024/HĐTP-TANDTC ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị Tuyết M. Xử cho bà Đặng Thị Tuyết M được ly hôn ông Phan Hồng Q.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Đặng Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0007787 ngày 22/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai). Bà M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Tuyết M, ông Phan Hồng Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường L;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhàn